

**Phụ lục 2**  
**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**  
**NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**

**I. Các tài liệu Khoa tham khảo khi xây dựng CTĐT, các chương trình đào tạo nước ngoài.**

- 1) ACM Information Technology Competency Model of Core Learning Outcomes and Assessment for Associate-Degree Curriculum, October 14, 2014
- 2) Impagliazzo, J. 2015. Curriculum Design for Computer Engineering and Information Technology Workshop, 2015 IEEE Global Engineering Education Conference (EDUCON), Tallinn, Estonia
- 3) Sabin, M., Alrumaih, H., Impagliazzo, J., Lunt, B.M., Tang, C., and Zhang, M. 2015. ACM/IEEE-CS Information Technology Curriculum 2017: A Status Update. In Proceedings of the 16th Annual Conference on Information Technology Education (SIGITE '15). ACM, New York, NY, USA, 75-76

**II. Bảng đối chiếu, so sánh với CTĐT nước ngoài Khoa đã tham khảo để xây dựng CTĐT.**

<b>Tiêu chí so sánh</b>	<b>Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý, Trường ĐH Mở TP. HCM</b>	<b>Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý, Đại học Quản lý Singapore, Singapore</b>	<b>Cử nhân Hệ thống thông tin, Đại học Central Connecticut, Hoa Kỳ</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Mục tiêu đào tạo</b>	Đào tạo cử nhân ngành Hệ thống thông tin quản lý có phẩm chất đạo đức, được trang bị đầy đủ khối kiến thức giáo dục đại cương, các vấn đề lý thuyết và các kỹ năng thực hành của lĩnh vực công nghệ thông tin, các kiến thức về kinh tế và quản trị, nắm vững về tin học quản lý. Có các kiến thức:	Cử nhân ngành Hệ thống thông tin trang bị cho sinh viên các khả năng tạo ra giá trị cho doanh nghiệp và xã hội bằng cách phát triển các kỹ năng và giải pháp sáng tạo cho ngành Công nghệ thông tin. Chương trình cung cấp cho sinh viên có được các kỹ năng giữa các hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh và kỹ thuật.	Chương trình Hệ thống thông tin quản lý đánh giá việc học của sinh viên thông qua việc  - Hiểu vai trò quan trọng của Hệ thống thông tin quản lý trong kinh doanh để ra quyết định phù hợp.  - Phân tích và tổng hợp thông tin và	

Tiêu chí so sánh	Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý, Trường ĐH Mở TP. HCM	Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý, Đại học Quản lý Singapore, Singapore	Cử nhân Hệ thống thông tin, Đại học Central Connecticut, Hoa Kỳ	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và toán học để phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc và cuộc sống.</li> <li>- Có các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, kinh tế và khoa học xã hội, nhân văn cho việc giải thích, phân tích những vấn đề trong công việc và cuộc sống.</li> <li>- Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực kinh tế - quản trị, Hệ thống thông tin quản lý.</li> <li>- Áp dụng các kiến thức thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn.</li> <li>- Áp dụng các kiến thức thuộc chuyên sâu giải quyết các vấn đề chuyên môn.</li> </ul> <p>Có các kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp giải quyết các vấn đề chuyên môn trong kinh tế - quản trị, hệ thống thông tin quản lý.</li> <li>- Có kỹ năng nhận thức và giải quyết vấn đề chuyên môn phức tạp trong ngành.</li> </ul>	<p>Chương trình cốt lõi của ngành bao gồm các hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đổi mới thông qua việc khai thác các công nghệ mới nổi và xu hướng thị trường</li> <li>- Chuyển đổi kỹ thuật số: xác định các cơ hội để chuyển đổi kỹ thuật số của doanh nghiệp và xã hội.</li> <li>- Phát triển giải pháp: Xây dựng các ứng dụng bằng cách khai thác công nghệ điện toán và thông tin.</li> </ul>	<p>hệ thống kinh doanh để đánh giá một cách có hiệu quả</p>	

Tiêu chí so sánh	Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý, Trường ĐH Mở TP. HCM	Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý, Đại học Quản lý Singapore, Singapore	Cử nhân Hệ thống thông tin, Đại học Central Connecticut, Hoa Kỳ	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực nghiên cứu/giảng dạy.</li> <li>- Có kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả và làm việc trong môi trường hội nhập.</li> </ul> <p>Có năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.</li> <li>- Có năng lực tổ chức thực hiện công việc và học hỏi, phát triển bản thân</li> <li>- Có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp</li> </ul>			
<b>Chuẩn đầu ra</b>	<p>Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các vị trí việc làm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên viên có nghiệp vụ công nghệ thông tin giải quyết các bài toán kinh tế và quản trị như marketing, nhân sự, kinh doanh, hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ERP. Triển vọng nghề nghiệp: Thăng tiến lên giám đốc thông tin (CIO), quản lý dự án (PM), chuyên gia tư vấn hoạch định nhân lực doanh nghiệp (ERP).</li> <li>- Chuyên viên quản trị và vận hành các hệ thống thông tin, quản trị hệ cơ sở dữ liệu (DBA), quản trị hệ thống</li> </ul>	<p>Tại thời điểm tốt nghiệp, sinh viên được kỳ vọng có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vững kiến thức cơ sở và nền tảng của khoa học máy tính</li> <li>- Có hiểu biết sâu về một hoặc nhiều chuyên ngành hẹp của khoa học máy tính.</li> <li>- Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhằm đóng góp và phát triển các công nghệ và giải pháp.</li> </ul>	<p>Sinh viên đã tìm được việc làm cả ở địa phương Connecticut và ở nhiều tiểu bang khác nhau như :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn kinh doanh</li> <li>- Phân tích kinhdoanh</li> <li>- Kỹ sư dịch vụ chuyên nghiệp</li> <li>- Quản trị hệ thống</li> <li>- Quản trị mạng</li> <li>- Quản trị trang web / nhà phát triển web</li> <li>- Nhà phát triển ứng dụng</li> <li>- Kỹ sư hỗ trợ ứng dụng</li> </ul> <p>Và với nhiều vị trí chức năng khác nhau</p>	

Tiêu chí so sánh	Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý, Trường ĐH Mở TP. HCM	Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý, Đại học Quản lý Singapore, Singapore	Cử nhân Hệ thống thông tin, Đại học Central Connecticut, Hoa Kỳ	Ghi chú
	<p>thương mại điện tử, lập trình viên, kiểm thử viên phần mềm. Triển vọng nghề nghiệp: Thăng tiến lên trưởng nhóm phát triển (Team Leader), giám đốc kỹ thuật (Technical director), quản lý dự án phần mềm (Software project manager)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên viên huấn luyện và đào tạo, nghiên cứu viên trong lĩnh vực Hệ thống thông tin quản lý. Triển vọng nghề nghiệp: Tư vấn cố vấn các vấn đề trong lĩnh vực Hệ thống thông tin quản lý, tiếp tục học lên ở bậc cao hơn và thực hiện nghiên cứu chuyên sâu.</li> </ul>			
<b>Cấu trúc</b>	<p>Tổng khối lượng kiến thức tích lũy cho toàn khóa là 130 tín chỉ.</p> <p>Cơ cấu đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối kiến thức giáo dục đại cương: 40 tín chỉ bao gồm Lý luận chính trị, Khoa học xã hội, Ngoại ngữ, Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên.</li> <li>- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 80 tín chỉ, trong đó kiến thức cơ sở 21 tín chỉ, kiến thức chung của ngành 31 tín chỉ, kiến thức chuyên</li> </ul>	<p>Tổng thời gian đào tạo 3 năm, chia làm 6 học kỳ. Bao gồm 3 phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Các học phần bắt buộc của về cơ sở khoa học máy tính: 36 tín chỉ</li> <li>Các học phần chuyên sâu: 48 tín chỉ</li> <li>Các học phần về nghề nghiệp: 12 tín chỉ</li> <li>Các học phần về toán và khoa học: 12 tín chỉ</li> <li>Các học phần tự chọn: 28 tín chỉ</li> </ul>	<p>Tổng thời gian đào tạo 3 năm, chia làm 6 học kỳ. Bao gồm 3 phần: cơ sở ngành, học phần bắt buộc và tự chọn</p>	

Tiêu chí so sánh	Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý, Trường ĐH Mở TP. HCM	Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý, Đại học Quản lý Singapore, Singapore	Cử nhân Hệ thống thông tin, Đại học Central Connecticut, Hoa Kỳ	Ghi chú
	ngành 25 tín chỉ, thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp 10 tín chỉ			
<b>Nội dung chi tiết chương trình</b>	<p><b><u>Năm 1:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đại số tuyến tính</li> <li>-Tiếng Anh 1</li> <li>-Tiếng Anh 2</li> <li>-Nhập môn tin học</li> <li>-Cơ sở lập trình</li> <li>-Giải tích</li> <li>-Tiếng Anh 3</li> <li>-Tiếng Anh 4</li> <li>-Kinh tế học đại cương</li> <li>-Kỹ thuật lập trình</li> <li>-Quản trị học</li> <li>-Nguyên lý kế toán</li> <li>-Cấu trúc dữ liệu và giải thuật</li> </ul> <p><b><u>Năm 2:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Những NLCB CN Mác-Lênin (P1)</li> <li>-Anh ngữ giao tiếp</li> <li>-Lý thuyết xác suất &amp; thống kê</li> <li>-Cơ sở dữ liệu</li> <li>-Hệ điều hành</li> <li>-Những NLCB CN Mác-Lênin (P2)</li> <li>-Kinh tế lượng</li> <li>-Toán tin học</li> </ul>	<p><b><u>Năm 1:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tur duy thống kê cho khoa học dữ liệu</li> <li>-Giới thiệu về lập trình</li> <li>-Quản lý dữ liệu</li> </ul> <p><b><u>Năm 2:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hệ thống thông tin &amp; đổi mới</li> <li>-Công nghệ kinh doanh số và chuyển đổi</li> <li>-Phân tích và giải pháp quy trình kinh doanh</li> <li>-Quản lý sản phẩm phần mềm</li> </ul> <p><b><u>Năm 3:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Luật hợp đồng I</li> <li>-Luật hợp đồng II</li> <li>-Luật hình sự</li> <li>-Luật doanh nghiệp</li> <li>-Luật sở hữu trí tuệ</li> <li>-Luật bảo vệ dữ liệu</li> </ul> <p><b><u>Các môn học tự chọn:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng hoặc theo dõi hệ thống vật lý mạng</li> </ul>	<p>Sinh viên phải hoàn thành các yêu cầu đủ các tín chỉ cho các môn học về kinh doanh:</p> <p>Phần khung các môn học về kinh doanh (27 tín chỉ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giới thiệu về Kế toán tài chính</li> <li>-Giới thiệu về kế toán quản trị</li> <li>-Quản lý tài chính</li> <li>Nguyên tắc của pháp luật</li> <li>-Truyền thông quản lý</li> <li>-Nguyên tắc cơ bản của quản lý và hành vi tổ chức</li> <li>-Quản lý chiến lược</li> <li>-Giới thiệu về hệ thống thông tin quản lý</li> <li>-Nguyên tắc cơ bản của Marketing</li> </ul> <p>-Hệ thống thông tin quản lý (27 tín chỉ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Phát triển ứng dụng kinh doanh đương đại I</li> <li>-Quản lý dự án cho doanh nghiệp</li> </ul>	

Tiêu chí so sánh	Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý, Trường ĐH Mở TP. HCM	Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý, Đại học Quản lý Singapore, Singapore	Cử nhân Hệ thống thông tin, Đại học Central Connecticut, Hoa Kỳ	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạng máy tính</li> <li>- Tư tưởng Hồ Chí Minh</li> <li>- Lập trình giao diện</li> <li>- Phân tích thiết kế hệ thống</li> </ul> <p><b><u>Năm 3:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường lối CM của Đảng CSVN</li> <li>- Quản trị dự án</li> <li>- Môn Tự chọn hướng Kinh tế - quản trị</li> <li>- Môn Tự chọn hướng Công nghệ thông tin</li> <li>- Quản trị hệ cơ sở dữ liệu</li> <li>- Môn Pháp luật chọn</li> <li>- Môn Tự chọn hướng Kinh tế - quản trị</li> <li>- Dự báo trong kinh doanh</li> <li>- Hệ thống thông tin quản lý</li> <li>- Lập trình cơ sở dữ liệu</li> <li>- Môn Xã hội nhân văn chọn</li> <li>- Phát triển hệ thống thông tin quản lý</li> <li>- Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp</li> </ul> <p><b><u>Năm 4:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực tập tốt nghiệp</li> <li>- Khóa luận tốt nghiệp</li> <li>- Môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý giải pháp CNTT</li> <li>- Phân tích kinh doanh, - Giải pháp kinh doanh số</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh tế hệ thống thông tin &amp; công nghệ</li> <li>- Chiến lược truyền thông xã hội &amp; chiến lược kỹ thuật số</li> <li>- Nền tảng, Mạng và Thị trường</li> <li>- Điện toán đám mây &amp; Quản lý bảo mật thông tin</li> <li>- Quản lý chuỗi cung ứng và CNTT</li> <li>- Hệ thống thông tin tài chính &amp; công nghệ đột phá</li> <li>- Quản lý và đổi mới kỹ thuật số</li> <li>- Khám phá kiến thức &amp; khai thác dữ liệu</li> <li>- Bảo mật và bảo mật dữ liệu</li> <li>Nền tảng di động và bảo mật ứng dụng</li> <li>- Bảo mật và quyền riêng tư của IoT</li> <li>- Bảo mật máy tính &amp; phần mềm</li> <li>- Bảo mật điện toán đám mây</li> <li>- An ninh dựa trên hành vi của con người</li> <li>- Chính sách bảo mật &amp; quản lý</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh điện tử</li> <li>- Phân tích và thiết kế hệ thống cho doanh nghiệp</li> </ul> <p><b>Chọn một chuyên ngành</b></p> <p>1) Chuyên ngành Phân tích Kinh doanh (12 tín chỉ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích &amp; Hỗ trợ quyết định</li> <li>- Chiến lược doanh nghiệp &amp; chuyển đổi</li> <li>- Ứng dụng phân tích</li> </ul> <p>Tự chọn từ danh sách dưới đây</p> <p>Chuyên ngành phân tích kinh doanh:</p> <p>1) Chuyên ngành cơ sở hạ tầng và bảo mật (12 tín chỉ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế cơ sở hạ tầng kinh doanh</li> <li>- Chiến lược doanh nghiệp &amp; chuyển đổi</li> <li>- Thông tin Bảo mật và -Đảm bảo an toàn mạng cho Doanh nghiệp</li> <li>- Tự chọn từ danh sách dưới đây</li> <li>- An toàn thông tin và cơ sở hạ tầng chỉ đạo các môn tự chọn MIS</li> </ul> <p>2) Chuyên ngành về phát triển ứng dụng (12 tín chỉ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế cơ sở hạ tầng kinh doanh</li> <li>- Dự án CNTT</li> <li>- Phát triển di động cho doanh nghiệp</li> </ul>	

Tiêu chí so sánh	Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý, Trường ĐH Mở TP. HCM	Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý, Đại học Quản lý Singapore, Singapore	Cử nhân Hệ thống thông tin, Đại học Central Connecticut, Hoa Kỳ	Ghi chú
	<p>-Môn Tự chọn hướng Kinh tế - quản trị</p> <p>-Môn Tự chọn hướng Công nghệ thông tin</p> <p><b>Các môn học tự chọn:</b></p> <p><b>Hướng Công nghệ thông tin</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Quản lý dự án phần mềm</li> <li>-Công nghệ mã nguồn mở</li> <li>-Lập trình web</li> <li>-Lập trình Java</li> <li>-Công nghệ phần mềm</li> <li>-An toàn hệ thống thông tin</li> <li>-Kiểm thử phần mềm</li> <li>-Chuyên đề 1</li> </ul> <p><b>Hướng Kinh tế - quản trị</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Quản trị nhân lực</li> <li>-Quản trị tài chính</li> <li>-Quản trị rủi ro</li> <li>-Quản trị Marketing</li> <li>-Thiết lập và thẩm định dự án Đầu tư</li> <li>-Thương mại điện tử</li> <li>-Quản trị chiến lược</li> </ul>		<p>3) Chuyên môn hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (12 tín chỉ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Phân tích &amp; Hỗ trợ quyết định</li> <li>-Chiến lược doanh nghiệp &amp; chuyển đổi</li> <li>-Hệ thống doanh nghiệp</li> </ul> <p>Tự chọn từ danh sách dưới đây</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp</li> <li>-Quản lý chiến lược</li> </ul>	

**DANH MỤC MÔN HỌC TƯƠNG ĐƯƠNG – THAY THẾ  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**

STT	Môn học trong chương trình cũ			Môn học trong chương trình mới		
	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ
<b>A. DANH MỤC MÔN HỌC TƯƠNG ĐƯƠNG</b>						
<b>I. NGOẠI NGỮ KHÔNG CHUYÊN</b>						
1.	Tiếng Anh căn bản 1	GENG0401	4	Tiếng Anh căn bản 1	GENG0334	3
2.	Tiếng Anh căn bản 2	GENG0402	4	Tiếng Anh căn bản 2	GENG0335	3
3.	Tiếng Anh căn bản 3	GENG0403	4	Tiếng Anh căn bản 3	GENG0336	3
4.	Tiếng Anh căn bản 4	GENG0404	4	Tiếng Anh căn bản 4	GENG0337	3
Đối với sinh viên thiếu một môn, sinh viên phải học môn tương đương. Tiếng Anh căn bản 4 phải đạt từ 5,0 điểm trở lên.						
Đối với sinh viên thiếu từ hai môn trở lên, sinh viên phải học các môn tương đương và học thêm môn Tiếng Anh căn bản 5 (GENG0338). Tiếng Anh căn bản 5 phải đạt từ 5,0 điểm trở lên.						
5.	Tiếng Anh nâng cao 1	GENG0405	4	Tiếng Anh nâng cao 1	GENG1339	3
6.	Tiếng Anh nâng cao 2	GENG0406	4	Tiếng Anh nâng cao 2	GENG1340	3
7.	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG0307	3	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG1341	3
8.	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG0308	3	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG1342	3
Đối với sinh viên thiếu một môn, sinh viên phải học môn tương đương. Tiếng Anh nâng cao 4 phải đạt từ 5.0 điểm trở lên						
Đối với sinh viên thiếu từ hai môn trở lên, trong đó có Tiếng Anh nâng cao 1 hoặc Tiếng Anh nâng cao 2, sinh viên phải học các môn tương đương và học thêm môn Tiếng Anh nâng cao 5 (GENG1343). Tiếng Anh nâng cao 5 phải đạt từ 5.0 điểm trở lên						
<b>II. CÁC MÔN HỌC KHÁC</b>						
1.	Pháp luật đại cương	GLAW1201	2	Pháp luật đại cương	GLAW1315	3
2.	Logic học	ACCO1201	2	Logic học	ACCO1328	3

STT	Môn học trong chương trình cũ			Môn học trong chương trình mới		
	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ
3.	Quản trị học	BADM1301	3	Quản trị học	BADM1364	3
4.	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	3	Nguyên lý kế toán	ACCO1325	3
5.	Kinh tế lượng	ECON2304	3	Kinh tế lượng 1	ECON1316	3
6.	Quản trị dự án	BADM3401	4	Quản trị dự án	BADM1379	3
7.	Quản trị nhân lực	BADM2303	3	Quản trị nhân lực	BADM1366	3
8.	Quản trị tài chính	FINA4306	3	Quản trị tài chính	FINA1328	3
9.	Quản trị Marketing	BADM2304	3	Quản trị Marketing	BADM1367	3
10.	Thiết lập và thẩm định dự án Đầu tư	BADM3321	3	Thiết lập và thẩm định dự án Đầu tư	ECON2314	3
11.	Thương mại điện tử	BADM3306	3	Thương mại điện tử	BADM1373	3
12.	Quản trị chiến lược	BADM4301	3	Quản trị chiến lược	BADM1380	3
<b>B. DANH MỤC MÔN HỌC THAY THẾ</b>						
<b>I. TOÁN CAO CẤP</b>						
1.	Giải tích	MATH1310	3	Giải tích	MATH1314	3
2.	Đại số tuyến tính	MATH1309	3	Đại số tuyến tính	MATH1313	3
3.	Lý thuyết xác suất và thống kê	MATH1304	3	Xác suất và thống kê	MATH1315	2
<b>II. LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ</b>						
1.	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	2	Triết học Mác - Lênin	POLI1304	3
2.	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	3	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	POLI1205	2
				Chủ nghĩa xã hội khoa	POLI1206	2

STT	Môn học trong chương trình cũ			Môn học trong chương trình mới		
	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ
				học		
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI2201	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI1208	2
4.	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	POLI1207	2
<b>III. CÁC MÔN HỌC KHÁC</b>						
1.	An toàn bảo mật thông tin	ITEC4406	3	An toàn hệ thống thông tin	ITEC3412	3

#### IV. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

##### 1. Tính liên thông

Chương trình đào tạo trình độ đại học đã chú ý đến tính liên thông, đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp đại học có thể tiếp tục theo học ở trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ.

##### 2. Xây dựng đề cương chi tiết các môn học

Trên cơ sở chương trình đào tạo, giảng viên biên soạn đề cương chi tiết các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, của nhà trường với một số điểm cần lưu ý sau:

- Việc triển khai chi tiết các môn học phải đảm bảo tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu kiến thức, cần quy định các môn học trước khi học các môn kế tiếp trong chương trình đào tạo;
- Về nội dung: Trừ phần kiến thức tự chọn, các môn học còn lại bắt buộc phải thực hiện. Nội dung trong đề cương là những nội dung cốt lõi của môn học;
- Phần kiến thức tự chọn: Sinh viên lựa chọn các môn học trên cơ sở số tín chỉ tích lũy quy định cho nhóm môn học tự chọn để đảm bảo tích lũy đủ số tín chỉ. Phần kiến thức tự chọn có thể được thay đổi, bổ sung hàng năm để đáp ứng yêu cầu cập nhật và hội

nhập;

- Tất cả các môn học đều phải có giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn... đã in sẵn cung cấp cho sinh viên. Tùy theo nội dung các môn học, giảng viên xác định phương pháp giảng dạy cho phù hợp.

### **3. Định hướng phương pháp dạy học**

Chương trình được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học đại học: giảm số giờ lý thuyết, tăng số giờ thực hành, tăng thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập và thực tập;

Khối kiến thức của chương trình phù hợp với khuôn khổ mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định cho chương trình giáo dục trình độ đại học 4 năm.

### **4. Định hướng đánh giá**

- Đánh giá học tập thường xuyên bằng kiểm tra lý thuyết, thực hành, làm bài tập nhóm hoặc vấn đáp, ....
- Tổ chức thi kết thúc môn học theo các hình thức: tự luận, trắc nghiệm, thi trên máy, vấn đáp, viết tiểu luận hoặc kết hợp với các hình thức trên.
- Quy trình tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá được thực hiện theo quy chế hiện hành của nhà trường.

### **5. Định hướng cách thức lựa chọn các môn học thuộc kiến thức Chuyên ngành Tự chọn**

Sinh viên lựa chọn các môn học dựa trên cơ sở số tín chỉ tích lũy theo quy định dành cho nhóm môn học Tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành để đảm bảo đủ khối lượng 09 tín chỉ tích lũy. Cụ thể sinh viên sẽ chọn 03 (ba) tín chỉ (tương đương một môn học) trong hướng Công nghệ thông tin và 06 tín chỉ (tương đương hai môn học trong hướng Kinh tế - quản trị):

- **Hướng Công nghệ thông tin:** sinh viên chọn 01 (một) môn trong số các môn học sau
  - Quản lý dự án phần mềm Số tín chỉ: 2LT, 1 TH
  - Công nghệ mã nguồn mở Số tín chỉ: 2LT, 1 TH
  - Lập trình web Số tín chỉ: 2LT, 1 TH

- Lập trình Java Số tín chỉ: 2LT, 1 TH
- Công nghệ phần mềm Số tín chỉ: 2LT, 1 TH
- An toàn hệ thống thông tin Số tín chỉ: 2LT, 1 TH
- Kiểm thử phần mềm Số tín chỉ: 2LT, 1 TH
- Chuyên đề 1 Số tín chỉ: 2LT, 1 TH
- **Hướng Kinh tế – Quản trị:** sinh viên chọn 02 (hai) môn trong số các môn học sau
  - Quản trị nhân lực Số tín chỉ: 2LT, 1 TH
  - Quản trị tài chính Số tín chỉ: 2LT, 1 TH
  - Quản trị rủi ro Số tín chỉ: 2LT, 1 TH
  - Quản trị Marketing Số tín chỉ: 2LT, 1 TH
  - Thiết lập và thẩm định dự án Đầu tư Số tín chỉ: 2LT, 1 TH
  - Thương mại điện tử Số tín chỉ: 2LT, 1 TH
  - Quản trị chiến lược Số tín chỉ: 2LT, 1 TH

## 6. **Tốt nghiệp:**

Ngoài môn Thực tập tốt nghiệp, sinh viên thực hiện Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các môn học tích lũy thay thế Khóa luận khi hội đủ điều kiện tại ***“Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”*** hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh và quy định của Khoa, cụ thể như sau:

➤ **Tốt nghiệp với Khóa luận tốt nghiệp**

Sinh viên được đăng ký để thực hiện Khóa luận tốt nghiệp nếu đủ các điều kiện sau:

- **Điểm trung bình đạt từ 2.5 trở lên** của các môn học tương ứng (không tính 10 (mười) tín chỉ các môn tốt nghiệp và áp dụng theo thang điểm 4);
- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình;
- Điểm Thực tập tốt nghiệp đạt từ 8,0 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc từ 3,5 trở lên (theo thang điểm 4) và được sự đồng ý của giảng viên hướng dẫn.

-

➤ **Tốt nghiệp với các môn học tích lũy thay thế Khóa luận**

Đối với các môn học tích lũy để tốt nghiệp, sinh viên có thể học tích lũy dần dần ở các học kỳ. Các môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp sinh viên sẽ học đủ 06 tín chỉ tích lũy theo quy định (tương đương 2 môn), cụ thể như sau:

- Một môn học Tự chọn trong hướng Công nghệ thông tin
- Một môn học Tự chọn trong hướng Kinh tế - Quản trị